

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – NGHỆ AN
Bản án số:14/2026/HS-ST
Ngày 16 tháng 03 năm 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Sỹ Lượng
2. Ông Hồ Văn Hào

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Lan - Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Nghệ An tham gia phiên toà:
Ông Lữ Trường Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Nghệ An và điểm cầu thành phần phòng xét xử trực tuyến Phân trại tạm giam T1; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 11/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thanh L**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 09 năm 1990, tại **phường T, tỉnh Nghệ An**; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **K, phường T, tỉnh Nghệ An**; căn cước công dân số 040090004873 cấp ngày 22 tháng 4 năm 2021; nơi cấp: **Cục C1** về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phan Văn D**, (đã chết) và bà **Tôn Thị O**, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không

- Ngày 26/5/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 03/2022/QĐ-TA với thời hạn 20 tháng; chấp hành xong ngày 08/08/2024 và đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của **Ủy ban nhân dân xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An** (nay là **UBND phường T, tỉnh Nghệ An**). Tính đến thời điểm phạm tội chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân:

- Ngày 12/7/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 10/2017/QĐ-TA ngày 12/7/2017;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2025 cho đến nay (có mặt)

- Người chứng kiến:

Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Trú tại: **Khối H, phường T, tỉnh Nghệ An**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Phan Thanh L là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của **Ủy ban nhân dân xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An** (nay là **UBND phường T, tỉnh Nghệ An**) từ ngày 12/8/2024 đến ngày 12/8/2026.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 24/11/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên **Phan Thanh L** một mình đón xe buýt đi từ nhà lên khu vực **xã T, tỉnh Nghệ An** để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, **L** gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua của người này 01 (một) gói ma túy loại Heroine và 01 (một) viên ma túy loại hồng phiến với số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Mua được ma túy, **L** đi xe buýt về nhà; sau khi xuống xe buýt, trên đường đi bộ về nhà, **Phan Thanh L** ghé vào tiệm thuốc tây trên địa bàn **phường T, tỉnh Nghệ An** mua 01 (một) bơm kim tiêm và 01 (một) lọ nước cất. Khi về đến nhà, **L** sử dụng số ma túy vừa mua được bằng hình thức pha 02 loại ma túy này thành một dung dịch ma túy rồi tiêm vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, **L** vứt toàn bộ dụng cụ nói trên vào sọt rác để ngoài cổng nhà mình.

Ngày 26/11/2025, **Công an phường T, tỉnh Nghệ An** phối hợp với **Trạm y tế N, phường T, tỉnh Nghệ An** tiến hành xét nghiệm chất ma túy có trong nước tiểu của **Phan Thanh L** bằng hình thức test nhanh, kết quả: “Dương tính (+) với chất ma túy Methamphetamine và **H**”

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** đã phối hợp với **Trạm y tế N** tiến hành lấy mẫu nước tiểu của **Phan Thanh L** để phục vụ công tác giám định.

Tại Kết luận giám định số 935/1310/20/KLGĐĐC-PYQG ngày 04/12/2025 của **V, Bộ Y** kết luận:

“Mẫu nước tiểu:

- Có tìm thấy **M, C, A** và **M1**.
- Không tìm thấy các chất ma túy khác nêu trên.”.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-**VKSKV8** ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An đã truy tố **Phan Thanh L** về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a - Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo **Phan Thanh L** từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 mẫu nước tiểu của **Phan Thanh L** nhưng đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Đối với công cụ **Phan Thanh L** dùng để sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả. Vì vậy đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo không tranh luận, nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo **Phan Thanh L** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở để xác định **Phan Thanh L** là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của Luật phòng chống ma túy với thời hạn 02 năm, kể từ ngày 12/08/2024 đến ngày 12/08/2026 theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (nay là UBND phường T, tỉnh Nghệ An). Tuy nhiên trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, ngày 24 tháng 11 năm 2025, **Phan Thanh L** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà riêng thuộc khối A, phường T, tỉnh Nghệ An. Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy lập vào hồi 14 giờ 15 phút, ngày 26 tháng 11 năm 2025 thể hiện **Phan Thanh L** dương tính với Methamphetamine và H; Kết luận giám định độc chất số 935/1310/25/KLG ĐĐC- PYQG ngày 04 tháng 12 năm 2025 của V cũng thể hiện trong nước tiểu của **Phan Thanh L** có tìm thấy các chất Morphin, C, A1, Methamphetamine. Điều đó có đủ cơ sở để khẳng định **Phan Thanh L** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy theo Luật phòng chống ma túy, nên hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a - Bộ luật hình sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2025). Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý sau cai nghiện chất ma túy là vi phạm pháp luật và xử lý nghiêm, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, nên cần xét xử nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có 01 tiền sự và nhân thân xấu nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo đang có tiền sự nhưng lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và từ trước đến nay chưa bị kết án lần nào nên căn cứ khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; Ngoài ra bố đẻ bị cáo là ông **Phan Thanh D1** được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện kết hợp xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 01 mẫu nước tiểu của **Phan Thanh L** đã sử dụng hết trong quá trình giám định; các công cụ **Phan Thanh L** dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** đã truy tìm nhưng không có kết quả. Nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho **Phan Thanh L** ở **xã T, tỉnh Nghệ An** do chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ để xử lý; đề nghị Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh N** tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo **Phan Thanh L** 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam ngày 31/12/2025.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Phan Thanh L** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo có mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 8 – Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngoan